

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK THIÊN NAM (TENIMEX)



Địa chỉ: 432 Lý Thái Tổ Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8-8348981 Fax: 84-8-8348984
Email: tenimex_ct@email.viettel.vn Website: www.tenimex-tna.com.vn
Mã giao dịch chứng khoán: TNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2006 ---oOo---

- * Tên tổ chức niêm yết: **CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK THIÊN NAM**
- * Tên giao dịch: **Thien Nam Trading Import Export Joint-Stock Co. (TENIMEX)**
- * Trụ sở chính: 432 Lý Thái Tổ Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- * Điện thoại: 8348981 Fax: 8348983
- * Năm báo cáo: 2006

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam (TENIMEX) được thành lập theo Quyết định số 4103/GP-UB-NCVX do Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh ký ngày 03/12/1994 trên cơ sở sáp nhập hai Doanh nghiệp Công ty Thương mại-Dịch vụ Quận 10 và Công ty sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 10.

Thực hiện chương trình cổ phần hóa, ngày 24/5/2000 Thủ Tướng Chính phủ ký quyết định số 58/2000/QĐ-TTg chuyển thành Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam với số vốn điều lệ là 13 tỷ đồng.

Ngày 01 tháng 11 năm 2000 Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam chính thức hoạt động với Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000195 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào Giấy Phép phát hành số 36/UBCK – GPNY do Chủ Tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 05 năm 2005; Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam đã công bố việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và ngày giao dịch đầu tiên 20/07/2005.

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- + Kinh doanh thương mại:
 - Công nghệ phẩm
 - Kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh
 - Sắt thép
- + Dịch vụ:
 - Chăm sóc

- Ủy thác xuất nhập khẩu
- Cho thuê mặt bằng

2.2 Tình hình hoạt động

Sau 06 năm cổ phần hóa các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty đều phát triển, giữ được mức độ tăng trưởng cao và ổn định, từng bước xác định được thương hiệu Công ty trên thương trường.

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- * Mức tăng trưởng doanh thu tăng trên 40%
- * Triển khai các dự án xây dựng cao ốc văn phòng
- * Nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý và điều hành

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn từ 2007-2012

- * Phát triển mạnh hoạt động kinh doanh thương mại & xuất nhập khẩu:
 - Định hình và phát triển 02 ngành hàng chủ lực là công nghệ phẩm và sắt thép chiếm tỉ trọng trên 80% tổng doanh thu Công ty.
 - Tăng lợi nhuận từ 30%-50% bình quân năm.
- * Đẩy mạnh hoạt động đầu tư:
 - Triển khai các dự án đầu tư trên các mặt bằng công ty hiện có để xây dựng chung cư cao tầng và cao ốc văn phòng cho thuê chuyển từ kinh doanh ngắn hạn sang kinh doanh dài hạn.
- * Huy động vốn:

Nghiên cứu các hình thức huy động vốn thông qua Thị trường chứng khoán như: Phát hành trái phiếu, phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ và vốn cho các dự án đầu tư.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2006:

- * Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập người lao động theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông. Doanh thu năm 2006 đạt 242,63 tỷ đồng, đạt 144,73% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế là 6,04 tỷ đồng tăng 44,61% so với năm trước.
- * Bảo toàn và phát triển vốn, nâng tổng vốn chủ sở hữu lên 20,945; Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước, tổng số thuế nộp trong năm là 21,188 tỷ đồng; chia cổ tức cho cổ đông 20%/năm.
- * Phát triển mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, mở rộng ngành hàng mới.
- * Chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

Các khoản mục	2005	2006
Tổng doanh thu	167,645,515,354	242,629,702,103
Giá vốn hàng bán	154,553,578,241	224,418,982,694
Lợi nhuận gộp	13,091,937,113	18,210,719,409
Chi phí kinh doanh	7,188,234,032	11,190,595,172
Lợi nhuận trước thuế	5,903,703,081	7,020,124,237
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	1,653,036,863	983,367,989
Thuế nộp bổ sung theo quyết toán thuế	76,269,577	
Lợi nhuận sau thuế	4,174,396,641	6,036,756,248
Lợi nhuận chuyển vào quỹ đầu tư phát triển		983,367,990
Lợi nhuận chia liên doanh	31,904,467	37,543,855
Phần đóng góp của cổ đông tham gia xã hội	28,460,000	39,400,000
Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối	4,190,301,750	4,976,444,403

Nội dung	Năm 2005	Năm 2006
* Số lượng cổ phiếu lưu hành	1.300.000	1.300.000
* Thu nhập mỗi cổ phiếu (EPS)	3.270	3.828
* Cổ tức/cổ phiếu	2.000	2.000
* Giá trung bình cổ phiếu	26.000	37.246
* Chỉ số giá/ thu nhập (P/E)	7,95	9,73

2. Các chỉ tiêu tài chính

*** Khả năng thanh toán**

Chỉ số	2005	2006
Tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,52	1,32
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,68	1,41
Tỷ số thanh toán nhanh	0,02	1,03

Tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty giảm từ 1,52 năm 2005 xuống 1,32 năm 2006. Tỷ số thanh toán hiện hành là 1,41 lần năm 2006 thể hiện khả năng thanh toán nhanh của Công ty là tốt. Tỷ số thanh toán nhanh đạt 0,03 lần, Công ty duy trì một lượng tiền mặt vừa đủ để đảm bảo khả năng thanh toán bằng tiền. Nhìn chung khả năng thanh toán của Công ty tương đối tốt, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán có tăng so với năm 2005.

*** Khả năng sinh lời**

Chỉ số	2005	2006
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,50%	2,50%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	9,23%	8,39%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	22,71%	28,75%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu năm 2006 là 2,50% so với năm 2005.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2006 là 28,75% so năm 2005 là 22,71% chứng tỏ khả năng sinh lời của đồng vốn đầu tư vào Công ty mang lại hiệu quả cao. Trong 100 đồng vốn đầu tư vào công ty đã tạo ra 28,75 đồng lợi nhuận; sở dĩ tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản của công ty là 8,39% trong khi tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (vốn cổ phần) là 28,75% điều này cho thấy rằng Công ty đã sử dụng vốn vay có

hiệu quả nên đã tăng được tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần lên cao hơn tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản và do năm 2006 Công ty hoạt động chủ yếu thương mại dịch vụ nên sự đầu tư vào việc tăng tài sản cố định trong năm không đáng kể.

Tổng chi phí kinh doanh trong năm 2006 tăng 55,68% so với năm 2005, chủ yếu tăng là do lãi vay ngân hàng tăng gấp 4 lần so với năm 2005 (do doanh thu tăng 45% và vốn kinh doanh chủ yếu là vốn vay ngân hàng); đồng thời chi phí tiền lương cũng tăng cao (tiền lương năm 2005 là 2,674 tỷ đồng, năm 2006 là 3,819 tỷ đồng, tăng 42,79%). Điều này là hợp lý vì doanh thu tăng sẽ kéo theo các chi phí quản lý khác tăng theo.

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy tình hình kinh doanh năm 2006 của Công ty là tốt. Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, EPS và tỷ lệ cổ tức chi trả năm 2006 của Công ty đều đảm bảo và tăng cao với năm 2005. Điều này đánh dấu bước phát triển đáng kể của Công ty trong năm qua.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm, công ty đã kiện toàn tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, sắp xếp tinh gọn nhằm nâng cao chất lượng công việc; đảm bảo nguyên tắc tập trung, thống nhất theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế điều hành.

Công tác trao đổi và cung cấp thông tin nội bộ đã được thực hiện tốt, đáp ứng các yêu cầu trong tổng hợp, phân tích các mặt hoạt động phục vụ cho quản lý, điều hành và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty; cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan quản lý khi có nhu cầu.

Hoạt động kinh doanh phát triển tốt, thị trường được mở rộng, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, chuẩn bị đầu tư vào các dự án như chung cư cao tầng, cao ốc văn phòng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

*** Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2007**

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2007	So với thực hiện 2006
1. Doanh thu thuần (chưa VAT)	340 tỷ đồng	40%
2. Lợi nhuận trước thuế	14 tỷ đồng	100%
3. Cổ tức dự kiến	20%/năm	100%

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch trên, công ty cần tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:

- Chuyển dịch cơ cấu các mặt hàng kinh doanh đáp ứng tốt nhất yêu cầu thị trường, đồng thời nâng dần vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng trong 2 năm 2007 và 2008 thông qua việc triển khai các dự án và bổ sung vốn mở rộng phát triển kinh doanh sử dụng hình thức phát hành cổ phiếu.

- Tái cấu trúc bộ máy quản trị công ty, chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty.

IV. Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH
Đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đvt: VND

	TÀI SẢN	Số đầu năm	Số cuối năm
	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	28,019,926,054	66,234,627,869
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	445,081,768	1,411,163,665
II.	Các khoản phải thu	20,349,803,493	54,254,053,828
1	+ Phải thu của khách hàng	10,182,487,857	45,795,548,444
2	+ Trả trước cho người bán	2,957,067,315	2,077,244,459
3	+ Các khoản phải thu khác	7,270,636,621	6,381,260,925
4	+ Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(60,388,300)	
III.	Hàng tồn kho	6,610,527,469	5,993,238,732
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	614,513,324	4,576,171,644
	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	6,033,773,719	5,732,456,889
I.	Các khoản phải thu dài hạn		
II.	Tài sản cố định	5,481,689,267	3,253,197,097
	+ Tài sản cố định hữu hình	5,355,111,631	2,947,167,098
	- Nguyên giá	7,184,034,166	4,625,167,012
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1,828,922,535)	(1,677,999,914)
III.	Bất động sản đầu tư		2,137,831,044
	* Nguyên giá		3,041,717,446
	* Giá trị hao mòn lũy kế		(903,886,402)
IV.	Tài sản dài hạn khác	552,084,452	341,428,748
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN:	34,053,699,773	71,967,084,758

	NGUỒN VỐN	Số đầu năm	Số cuối năm
	A. NỢ PHẢI TRẢ	16,270,673,150	51,021,923,756
I.	Nợ ngắn hạn	16,270,673,150	50,118,659,488
1	+ Vay và nợ ngắn hạn	9,534,408,079	24,888,325,214
2	+ Phải trả cho người bán	3,039,264,680	19,351,777,408
3	+ Người mua trả tiền trước	878,014,652	730,055,637
4	+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	844,261,089	742,724,373
5	+ Phải trả công nhân viên	207,183,121	816,458,000
6	+ Chi phí phải trả	47,843,821	64,422,369
7	+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	1,719,697,708	524,896,487
II.	Nợ dài hạn		903,264,268
1	+ Phải trả dài hạn khác		890,924,800
2	+ Dự phòng trợ cấp mất việc làm		12,339,468

	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	17,783,026,623	20,945,161,002
I.	Vốn chủ sở hữu	17,765,444,866	20,999,875,154
1	+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	13,000,000,000	13,000,000,000
2	+ Quỹ đầu tư phát triển	1,553,141,603	2,342,815,308
3	+ Quỹ dự phòng tài chính	345,791,079	740,627,932
4	+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		(95,865,003)
5	+ Lợi nhuận chưa phân phối	2,866,512,184	5,012,296,917
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	17,581,757	(54,714,152)
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17,581,757	(54,714,152)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	34,053,699,773	71,967,084,758

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty cổ phần kiểm toán và tư vấn (A&C) là đơn vị kiểm toán độc lập được công ty chỉ định để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2006.

1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập (trích ý kiến của kiểm toán viên)

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

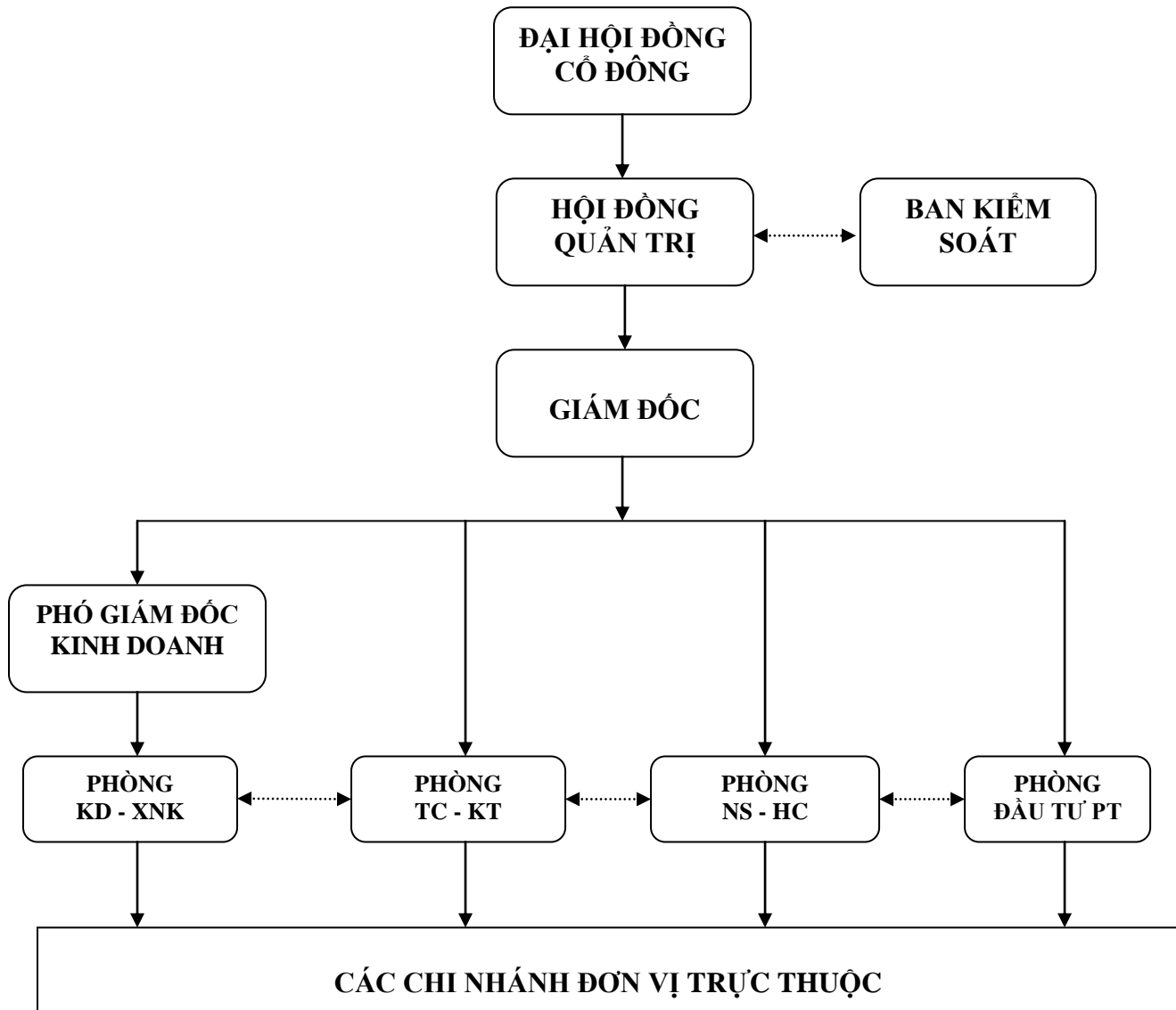
Ý kiến Ban kiểm soát: Báo cáo tài chính năm 2006 chưa được cơ quan thuế kiểm tra, cho nên nếu chưa tính đến ảnh hưởng của việc kiểm tra này, thì báo cáo tài chính của Công ty đã được trình bày một cách trung thực và hợp pháp về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh cho niên độ tài chính năm 2006.

VI. Các Công ty có liên quan

Công ty chưa góp vốn hoặc đầu tư tài chính vào các Công ty khác

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh ngày 07/8/1961 tại Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 623/13A Cách mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế ngoại thương

Quá trình công tác:

* 06/1978 - 04/1985: Cán bộ Công đoàn Q.10, Cán bộ tuyên huấn Quận ủy Q.10

- * 04/1985 – 03/1996: phó phòng tổ chức Cty Dịch vụ Q.10, Trưởng phòng tổ chức Cty TM DV XNK Quận 10
- * 03/1996 – 10/2000: Phó giám đốc Cty TM DV XNK Quận 10
- * 11/2000 – 10/2002: Phó giám đốc Cty cổ phần TM XNK Thiên Nam
- * 11/2002 – 1/2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần TM XNK Thiên Nam
- * 1/2006 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam

2.2 Giám đốc

Ông Ngô Hữu Hoàn, sinh ngày 31/12/1954 tại Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không

Quê quán: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 11/25B Nguyễn Phúc Chu, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- * 1977 – 1978: Nhân viên Phòng công nghiệp Cục thống kê TP. Hồ Chí Minh
- * 1978 – 1981: Bộ đội
- * 1981 – 2005: Công ty Vật tư tổng hợp TP. Hồ Chí Minh
- * 1/2006 – nay: Giám Đốc Công ty cổ phần TM XNK Thiên Nam

2.3 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh

Ông Vương Kim Phụng, sinh ngày 08/05/1959 tại TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không

Quê quán: An Giang

Địa chỉ thường trú: 40 đường 28A, phường Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: - Trung cấp kế toán ngoại thương

- Cử nhân kinh tế quản trị doanh nghiệp thương mại

Quá trình công tác:

- * 1981 – 1984: Nhân viên Công ty Liên Hiệp XNK Đồng Tháp
- * 1984 – 2000: Nhân viên Công ty TM XNK Quận 10, TP. HCM
- * 2001 – 4/2005: Cửa hàng trưởng Cửa Hàng Dịch vụ cầm đồ
- * 5/2005 – 3/2007: - Phó Giám Đốc Công ty cổ phần TM XNK Thiên Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị Cty cổ phần Thiên Nam
- * 4/2007 - nay: - Phó Giám Đốc Công ty cổ phần TM XNK Thiên Nam

2. Thay đổi giám đốc điều hành: từ 1/2006 ông Ngô Hữu Hoàn giữ chức vụ Giám đốc

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

*** Số lao động bình quân trong năm: 86 lao động (tính đến 31/12/2006)**

*** Trình độ:**

- Đại học : 26
- Trung cấp : 12
- Phổ thông : 48

*** Chính sách, chế độ đối với người lao động:**

+ Việc trả lương, thưởng được thực hiện trên hiệu quả kinh doanh, khuyến khích được người lao động nâng cao năng suất, trên cơ sở đó tăng thu nhập cho người lao động; kết quả thu nhập bình quân của người lao động trong năm đạt 4.100.000đồng/người/tháng.

+ Công ty luôn thực hiện đúng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người lao động theo mức qui định hiện hành.

+ Các chế độ phúc lợi như: tham quan nghỉ mát, trợ cấp ốm đau, phúng viếng tứ thân phụ mẫu của người lao động qua đời, quà sinh nhật cho CBNV, quà cho phụ nữ ngày 8/3, quỹ tương trợ nội bộ khi CBNV gặp khó khăn về tài chính được quan tâm, đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tạo sự gắn bó, tận tụy của người lao động với Công ty.

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2006 (ngày họp 31 tháng 3 năm 2007), tiến hành bầu lại 1/3 thành viên Hội đồng quản trị số lượng 2 người. Hai thành viên Hội đồng quản trị trúng cử gồm:

- + Ông Hồ Thái Hà đạt 2.474.127 phiếu chiếm tỷ lệ 90,49%
- + Ông Ngô Hữu Hoàn đạt 2.993.977 phiếu chiếm tỷ lệ 109,5%

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1 Thành phần của Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hiệp	* Chủ Tịch HĐQT	
2	Ngô Hữu Hoàn	* Giám đốc Công ty	
3	Nguyễn Quang Hòa	* Thành viên HĐQT	* Thành viên độc lập
4	Hồ Thái Hà	* Thành viên HĐQT	* Thành viên độc lập
5	Nguyễn Hoàng Giang	* Thành viên HĐQT	* Thành viên độc lập

1.2 Khả năng thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị nhất trí đánh giá cao vai trò quản trị và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị thể hiện qua công việc đã thực hiện trong năm;

- Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng điều lệ Công ty, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết của Đại hội cổ đông, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn tương đối sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ cho Ban Giám đốc giải quyết các công việc cấp bách, giúp cho hoạt động điều hành đạt được hiệu quả;

- Công tác tổ chức hội họp của Hội đồng quản trị, tổ chức Đại Hội cổ đông hàng năm của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng thời gian Điều lệ quy định.

1.3 Các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Năm 2006, Hội đồng quản trị Công ty đã hình thành tiểu ban đầu tư tài chính và đầu tư phát triển để xây dựng chiến lược phát triển cho Công ty. Hai tiểu ban đã tích cực hoạt động mang lại hiệu quả.

1.4 Việc bầu lại ít nhất 1/3 Ban kiểm soát

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2006 (ngày họp 31 tháng 3 năm 2007), tiến hành bầu lại 1/3 thành viên Ban kiểm soát số lượng 1 người. Thành viên Ban kiểm soát trúng cử là Bà Trần Thị Thu Liễu đạt 2.772.727 phiếu chiếm tỷ lệ 99,91%

1.5 Thành phần Ban kiểm soát

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	* Trưởng ban	
2	Trần Thị Thu Liễu	* Thành viên Ban kiểm soát	* Thành viên độc lập
3	Vương Quang Diệu	* Thành viên Ban kiểm soát	* Thành viên độc lập

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị (đến 01/3/2007)

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hiệp	* Chủ Tịch HĐQT	* Sở hữu 708.275 CP * Tỷ lệ 21,46%/VĐL	Trong đó: * Cá nhân: 25.775 CP * Ủy quyền (Nhà nước): 682.500 CP
2	Nguyễn Quang Hòa	* Thành viên HĐQT	* Sở hữu 19.500 CP * Tỷ lệ 0.59%/VĐL	Trong đó: * Sở hữu cá nhân: 19.500 CP
3	Nguyễn Hoàng Giang	* Thành viên HĐQT	* Sở hữu 2.925 CP * Tỷ lệ 0.09%/VĐL	Trong đó: * Sở hữu cá nhân: 2.925 CP
4	Hồ Thái Hà	* Thành viên HĐQT	* Không có	Do nhóm cổ đông để cử
5	Ngô Hữu Hoàn	* Thành viên HĐQT * Giám đốc Cty	* Sở hữu 15.100 CP * Tỷ lệ 0,45%/VĐL	Trong đó: * Sở hữu cá nhân: 15.100 CP

1.7 Thù lao thành viên HĐQT và những người điều hành chủ chốt khác của Cty

Tổng số tiền thù lao chi trong năm 2006 cho HĐQT & BKS & Thư Ký: 160.300.000 đồng

- Trong đó:
- * Hội đồng quản trị (5 thành viên): 99.700.000 đồng; bình quân 33.200.000đồng/người/năm
 - * Ban Kiểm soát: (3 thành viên): 47.100.000 đồng; bình quân 15.700.000 đồng/người/năm
 - * Thư ký HĐQT: 13.500.000 đồng/năm

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông (đến ngày đăng ký cuối cùng 1/3/2007)

- * Cổ đông Nhà nước: 682.500 cổ phiếu (20.68%/ Vốn điều lệ)
- * Cổ đông phổ thông: 2.617.500 cổ phiếu (79.32%/ Vốn điều lệ)

Trong đó:

- Cổ đông trong Công ty: 100.683 cổ phiếu (3,05%/vốn điều lệ)
- Cổ đông đặc biệt (HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát): 175.902 cổ phiếu (5,33%/vốn điều lệ)
- Cổ đông nước ngoài: 27.665 cổ phiếu (0,84%/ vốn điều lệ)
- Cổ đông ngoài công ty: 2.313.250 cổ phiếu (70,10%/ vốn điều lệ)

Ngày 23 tháng 4 năm 2007
Chủ Tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Thị Hiệp